

Số: /2022/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO
Ngày 26/7/2022

NGHỊ QUYẾT

Hướng dẫn một số hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này hướng dẫn về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan trong xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát và xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân; hoạt động chất vấn của Hội đồng nhân dân và chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân; giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 2. Hồ sơ chương trình giám sát trình Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về chương trình giám sát (đối với chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân).

2. Báo cáo tổng hợp về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.

Báo cáo gồm những nội dung chính: Kết quả tổng hợp đề nghị, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung chuyên đề được lựa chọn, đề xuất đưa vào chương trình giám sát; dự kiến nội dung chương trình giám sát; căn cứ, lý do lựa chọn nội dung, lĩnh vực đưa vào chương trình giám sát; đối tượng và phạm vi giám sát; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; dự kiến cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp chuẩn bị nội dung giám sát, biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề liên quan khác.

3. Tổng hợp các nội dung giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân đã thực hiện trong 02 năm trước thời điểm đề xuất.

4. Đối với cấp tỉnh, cấp huyện và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã thì hồ sơ chương trình giám sát bao gồm khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này; đối với các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, hồ sơ chương trình giám sát bao gồm khoản 3 Điều này.

Điều 3. Ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, **trừ hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.**

2. Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân được ban hành tích hợp với chương trình công tác năm của Ban.

3. Kế hoạch thực hiện nêu rõ mục đích, yêu cầu; phương pháp tiến hành; phân công các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện; tiến độ, công tác tổ chức, phối hợp thực hiện; **trách nhiệm lồng ghép nội dung giám sát về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khi tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát;** Trường hợp báo cáo của đối tượng chịu sự giám sát liên quan đến lĩnh vực phụ trách của nhiều cơ quan khác nhau thì kế hoạch nêu rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Điều 4. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tại kỳ họp **giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.**

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân được giao chủ trì thực hiện nội dung trong chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân gửi báo cáo kết quả thực hiện đến Thường trực Hội đồng nhân dân **vào kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân** để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân.

3. Cơ quan tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, bộ phận giúp việc Hội đồng nhân dân cấp xã (sau đây gọi tắt là bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân) chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân. Báo cáo đánh giá được kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, mức độ hoàn thành chương trình giám sát, trách nhiệm của các cơ quan liên quan; đề xuất, kiến nghị và các phụ lục kèm theo (nếu có).

Điều 5. Tiêu chí lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Ngoài những tiêu chí lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn được quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân thì bổ sung thêm các tiêu chí sau:

Những vấn đề có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nội dung chất vấn đã được người bị chất vấn trả lời **trực tiếp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc trả lời** bằng văn bản nhưng đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đồng ý; những vấn đề mà Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân nhận thấy trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc qua khảo sát, giám sát phát hiện những hạn chế, bất cập cần được chất vấn để làm rõ và đưa ra những yêu cầu, giải pháp để kịp thời khắc phục.

Điều 6. Thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổng hợp thông tin để lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tổng hợp các vấn đề chất vấn của **các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và** các đại biểu Hội đồng nhân dân, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân gửi bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử

tri, đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân hoàn thành việc tổng hợp đề xuất vấn đề chất vấn của các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Hội đồng nhân dân quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Trường hợp Hội đồng nhân dân xem xét ban hành nghị quyết về chất vấn thì bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và người bị chất vấn để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân; Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua nghị quyết về chất vấn tại phiên bế mạc kỳ họp.

Điều 8. Trình tự, thủ tục lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ vào tiêu chí lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, chậm nhất 12 ngày trước ngày tổ chức phiên họp chất vấn, bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân dự kiến nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động chất vấn. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức phiên họp chất vấn, kế hoạch được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan hữu quan và người bị chất vấn. Kế hoạch chất vấn nêu rõ nhóm vấn đề chất vấn, các nội dung có liên quan, người bị chất vấn, thời gian, địa điểm tổ chức chất vấn, thành phần tham dự.

Điều 9. Chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc mời các đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự phiên họp chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Các đại biểu Hội đồng nhân dân khi tham dự phiên họp chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân có quyền nêu vấn đề chất vấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được quyền phát biểu ý kiến khi được Chủ tọa phiên họp đồng ý.

2. Bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình phiên họp chất vấn để trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; chương trình phiên họp chất vấn được thông báo đến đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan hữu quan và người bị chất vấn chậm nhất là 03 ngày trước ngày chất vấn.

3. Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc ban hành kết luận phiên chất vấn hoặc nghị quyết về chất vấn nếu thấy cần thiết.

4. Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét ban hành nghị quyết về chất vấn thì bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân dự thảo nghị quyết về chất vấn; lấy ý kiến thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; các cơ quan có liên quan để hoàn thiện trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân thông qua và ban hành Nghị quyết.

5. Phiên họp chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân được công khai trên các phương tiện truyền thông của địa phương để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát.

Điều 10. Giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thời gian tổ chức và nội dung, người được yêu cầu giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân căn cứ theo đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn nội dung giải trình là những vấn đề có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vấn đề mới, phức tạp được xã hội quan tâm mà chưa có giải pháp thỏa đáng; vấn đề có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập giữa các ngành; những nội dung còn nhiều tồn tại, hạn chế cần nhiều ngành, nhiều cấp giải quyết.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách tham dự phiên họp giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc mời các đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự phiên họp giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân dự kiến kế hoạch tổ chức phiên giải trình để trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Điều 11. Đối tượng tham dự và trả lời chất vấn, giải trình tại các địa phương đang thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị

Đối với Hội đồng nhân dân các thành phố thực hiện và thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị, ngoài những đối tượng được quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, thì bổ sung đối tượng tham dự và trả lời chất vấn, giải trình như sau:

1. Đối với đơn vị hành chính không tổ chức Hội đồng nhân dân phường: Hội đồng nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố mời Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có liên quan tham dự và giải trình.

2. Đối với đơn vị hành chính không tổ chức Hội đồng nhân dân quận và Hội đồng nhân dân phường: Hội đồng nhân dân thành phố có quyền yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thi hành án các quận có liên quan tham dự và trả lời chất vấn, giải trình.

3. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân các quận yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan ở các cấp địa phương tham dự và trả lời chất vấn, giải trình.

Điều 12. Lựa chọn chuyên đề giám sát

1. Tiêu chí lựa chọn chuyên đề giám sát:

a) Căn cứ vào những vấn đề bức xúc ở địa phương hoặc những vấn đề ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân, đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri và Nhân dân quan tâm; gắn với việc xây dựng, thi hành chính sách, pháp luật, các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương.

b) Không thuộc phạm vi điều chỉnh của các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết của Hội đồng

nhân dân cấp trên hoặc cùng cấp mới có hiệu lực thi hành dưới 12 tháng tính đến thời điểm đề xuất trừ các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, pháp luật cụ thể để giải quyết vấn đề cấp bách về thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề cấp thiết khác theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Trung ương.

c) Không trùng nội dung với các chuyên đề giám sát đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp tiến hành giám sát trong khoảng thời gian ít nhất 02 năm tính đến thời điểm đề xuất, trừ trường hợp giám sát lại nội dung đã được giám sát do đối tượng chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kiến nghị giám sát.

d) Không trùng lặp về đối tượng và nội dung vào cùng thời điểm giám sát giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp.

đ) Giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân cấp dưới không trùng đối tượng, nội dung trong thời gian một năm với đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân cấp trên trừ trường hợp giám sát theo đề nghị của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp trên.

e) Bảo đảm tính toàn diện, sự cân đối và phù hợp giữa các lĩnh vực.

g) Các tiêu chí khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân quyết định.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến số lượng chuyên đề, nội dung, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thành phần Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân.

Ban của Hội đồng nhân dân quyết định số lượng chuyên đề, nội dung, chủ thể, đối tượng giám sát và thành phần Đoàn giám sát của Ban.

Điều 13. Chuẩn bị dự thảo các nội dung để triển khai hoạt động của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân

1. Ban của Hội đồng nhân dân được giao nhiệm vụ chủ trì nội dung giám sát chuyên đề có trách nhiệm chính về các nội dung chuẩn bị cho giám sát chuyên đề; phối hợp với bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân dự thảo các văn bản: Tờ trình, Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề. Ban chủ trì gửi xin ý kiến của các Ban của Hội đồng nhân dân để hoàn thiện các nội dung dự thảo trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

2. Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban chủ trì phối hợp với bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân tiếp thu, hoàn thiện các dự thảo gửi xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách.

3. Trên cơ sở ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, Ban chủ trì phối hợp với bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân giúp Thường trực Hội đồng nhân dân hoàn thiện báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua.

4. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban chủ trì chủ động thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua.

Điều 14. Đoàn giám sát tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, khảo sát thực tế

1. Trường hợp cần thiết, Đoàn giám sát tổ chức hội nghị để triển khai hoạt động của Đoàn giám sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, khảo sát thực tế để thu thập thông tin, hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát.

2. Đoàn giám sát xây dựng nội dung, chương trình và các yêu cầu đề nghị báo cáo gửi các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức hội thảo, tọa đàm, khảo sát thực tế để triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Tổ chức họp và thống nhất với các thành viên trong Tổ về kế hoạch giám sát hằng năm.

3. Thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch giám sát hằng năm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và gửi tới các thành viên trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về kết quả giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, của đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ chậm nhất 12 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát.

Điều 16. Nhiệm vụ của các thành viên của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động giám sát

1. Nghiên cứu tài liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu giám sát gửi đến.

2. Tham gia đầy đủ các buổi giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Tham gia ý kiến, đề nghị giải trình tại buổi giám sát để làm rõ những vấn đề liên quan và tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo kết quả giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân để hoàn thiện báo cáo.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 17. Thông báo mẫu chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân thông báo mẫu chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để xác nhận tính pháp lý của chữ ký đó; xác nhận chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó khi có yêu cầu.

Điều 18. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 12 hằng năm, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện dự kiến chương trình giám sát năm sau của mình (nếu có) gửi đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân qua Tổ trưởng Tổ đại biểu. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thì gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (nếu có).

Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, điều hòa chương trình giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân để đảm bảo hoạt động giám sát của các đại biểu không bị trùng lặp về nội dung, đối tượng giám sát.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, của Ban của Hội đồng nhân dân (mà đại biểu là thành viên) hoặc hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp khi được mời.

3. Khi xét thấy cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp tổ chức giám sát các vụ việc nổi cộm, bức xúc trên địa bàn.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân gửi về Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân qua Tổ trưởng Tổ đại biểu để tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 19. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất là ngày 30 tháng 3 và ngày 30 tháng 8 hằng năm, bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tổng hợp các kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân chưa được cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu **trách nhiệm** thực hiện (nếu có) để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân.

Đối với những kết luận, kiến nghị sau giám sát cần trình Thường trực Hội đồng nhân dân sớm hơn, bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân tổng hợp từ các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét việc cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát theo trình tự sau:

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân trình bày báo cáo về việc cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt yêu cầu đối với các kết luận, kiến nghị sau giám sát;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu **trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát** báo cáo, giải trình;

c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phát biểu ý kiến;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận;

đ) Chủ tọa kết luận phiên họp;

e) Thường trực Hội đồng nhân dân có thể ra nghị quyết về vấn đề được kết luận, kiến nghị;

Kết thúc phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc ban hành nghị quyết về vấn đề được kết luận, kiến nghị hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân về vấn đề được kết luận, kiến nghị bao gồm những nội dung sau:

a) Đánh giá về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát;

b) Đánh giá về kết luận, kiến nghị của các chủ thể giám sát; tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Những yêu cầu cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong đó nêu rõ yêu cầu thực hiện, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm báo cáo đối

với những vấn đề cụ thể; chế tài nếu tiếp tục không hoàn thành đối với những vấn đề đã kết luận, kiến nghị;

d) Trách nhiệm thực hiện nghị quyết đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân không ban hành Nghị quyết, bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân **tham mưu, giúp Thường trực Hội đồng nhân dân** chuẩn bị báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xem xét tại kỳ họp.

Điều 20. Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát

Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân theo trình tự sau:

- a) Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân trình bày báo cáo;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu **trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị sau** giám sát báo cáo giải trình;
- c) Hội đồng nhân dân thảo luận;
- d) Hội đồng nhân dân có thể ban hành nghị quyết về vấn đề được kết luận, kiến nghị. Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../2023.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Huệ